TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 20-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Ông Phạm Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Trung H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2004 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Mai Thị Bích H1; có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị truy nã theo Quyết định truy nã số 114/QĐTN-ĐTTH ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có kết quả, vắng mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ D, ấp A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Mai Trung H và Nguyễn Văn T1 là bạn bè quen biết nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2023, T1 đang ngồi uống bia và có tổ chức hát karaoke ở trước sân nhà bà Dương Thị Đ thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Lúc này, T1 thấy H đi bộ từ sau dãy nhà trọ ra nên rủ H đến cùng uống bia và hát karaoke, H đồng ý. Do H cầm micro hát liên tục không nhường cho Tấn hát, T1 nhắc nhở nên hai bên cãi nhau. T1 dùng tay cầm 01 ly bằng nhựa có quai đánh vào đầu H 01 cái nhưng H tránh được. Cả hai tiếp tục cãi nhau, T1 bỏ đi vào trong nhà, H cũng đi về phòng trọ của mình (dãy trọ bên hông phía sau nhà T1). Lúc này, T1 và H tiếp tục cãi nhau qua hàng rào giữa nhà T1 và phòng trọ, T1 lấy 02 con dao trong nhà (01 con dao bầu, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, rộng 6cm, cán tròn bằng gỗ có đường kính 3cm và 01 con dao dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 6,5cm, dài 25cm, cán bằng gỗ tròn có đường kính 3cm) cầm trên tay đi đến phòng trọ tìm H. Do H đóng cửa phòng nên T1 bỏ đi ra phía trước dãy nhà trọ đứng, được mọi người can ngăn và lấy 02 con dao trên tay T1 đem cất. Khi T1 đang đứng quay lưng về hướng dãy nhà trọ thì H xông từ trong phòng trọ ra, tay phải H cầm 01 con dao (loại dao tự chế, kích thước dài 45cm, rộng 03cm, lưỡi dao cong, nhọn bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm) chém 02 nhát vào tay T1. T1 bỏ chạy ra đường thì bị ngã tư thế nằm ngửa ra nền đất, H chạy đến tiếp tục cầm dao chém T1 khoảng 04-05 nhát ở vị trí chân, đùi. T1 đứng dậy bỏ chạy một đoạn đến đứng phía sau cột điện, H cầm dao đuổi theo T1 và nói T1 đứng lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, T1 nói H bỏ con dao xuống đất. Khi H vừa bỏ con dao xuống đất thì T1 xông vào giành lấy con dao, thấy vậy H cũng xông vào giằng co với T1 để giành con dao, cả hai giằng co trên đường. Khi H giành được con dao thì tiếp tục chém T1 khoảng 04-05 nhát vào vị trí chân, đùi. Sau đó H bỏ đi về phòng trọ, T1 bị thương và được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 07 tháng 6 năm 2023, T1 làm đơn trình báo sự việc đến Công an thị trấn L. Công an thị trấn L chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Bị cáo H đã bỏ trốn; bị hại Tấn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28 tháng 5 năm 2023, Công an thị trấn L đã tạm giữ (bút lục số 07): 01 con dao bầu dài 32cm, lưỡi dài 18cm, rộng 22cm, cán dài 10cm, mũi nhọn; 01 con dao bếp dài 40cm, lưỡi dài 30cm, cán gỗ dài 10cm bản rộng dài 5cm, đầu tù, một cạnh sắc, một cạnh tù (là 02 con dao của T1) và 01 ly nhựa có quai.

Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28 tháng 5 năm 2023, Công an thị trấn L đã tạm giữ của H (bút lục số 08): 01 con dao (dạng kiếm nhật) dài 50cm, lưỡi dài 35cm, cán gỗ dài 15cm, một cạnh sắc, một cạnh tù, mũi nhọn.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 405/2023/KLGĐ-TTPY ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh B kết luận đối với bị hại T1 (bút lục số 28 và 29):

- Các kết quả chính: vết thương 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái 3 x 0,4cm, vết thương mặt sau cẳng tay trái 4 x 0,5cm, sẹo lành. Vết thương ngón III bàn tay trái đã lành. Vết thương đốt xa ngón I bàn tay phải 0,5 x 0,2cm, sẹo lành. Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái 3,5 x 0,3cm, vết thương gót chân trái đến lòng bàn chân 11 x 0,3cm, sẹo lành. Vết thương gối phải 13,7 x 0,4cm, vết thương 1/3 giữa mặt ngoài cẳng chân phải 11 x 0,4cm, vết thương gót chân phải 4 x 0,2cm, sẹo lành.

- Kết luận: căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại T1 tại thời điểm giám định là **13%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao tự chế, kích thước dài 45cm, rộng 03cm, lưỡi dao cong, nhọn bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm là công cụ phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao bầu, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, rộng 6cm, cán tròn bằng gỗ có đường kính 3cm; 01 con dao dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 6,5cm, dài 25cm, cán bằng gỗ tròn có đường kính 3cm và 01 ly nhựa có quai cầm không phải công cụ phạm tội, đề nghị trả lại cho bị hại T1.

Quá trình tố tụng, Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định và xử lý vật chứng nêu trên.

Về phần dân sự:

- Quá trình điều tra, bị hại T1 yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng gồm chi phí điều trị thương tích và tiền công làm việc trong thời gian bị hại Tấn điều trị thương tích (bút lục số 87); bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại T1 nhưng hiện chưa có tiền bồi thường (bút lục số 77a).

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, tại Biên bản làm việc ngày 22 tháng 12 năm 2023 do Tòa án lập, bị hại T1 yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền làm tròn là 23.000.000 đồng cho bị hại T1, bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích, tiền thuốc, tiền thuê phương tiện đi cấp cứu, chuyển viện và chi phí giám định thương tích.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 113/CT-VKSBB ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Mai Trung H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bị hại T1 số tiền 23.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao tự chế, kích thước dài 45cm, rộng 03cm, lưỡi dao cong, nhọn bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm là công cụ phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao bầu, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, rộng 6cm, cán tròn bằng gỗ có đường kính 3cm; 01 con dao dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 6,5cm, dài 25cm, cán bằng gỗ tròn có đường kính 3cm và 01 ly nhựa có quai cầm, đề nghị trả lại cho bị hại T1.

Quá trình điều tra, truy tố, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Bị cáo bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[1.2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.3] D bản (bút lục số 60) và Chỉ bản (bút lục số 61) của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện B thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của D bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ C quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[1.4] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2023, tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi dùng một con dao tự chế dài 45cm, rộng 03cm, lưỡi dao cong, nhọn bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm chém vào vùng tay, chân, lòng bàn chân của bị hại T1, gây thương tích (tại thời điểm giám định) là 13% theo Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y về quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và phù hợp diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Do bị cáo gây thương tích cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ 13% và bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại T1 được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước. Xuất phát từ việc bị cáo hát karaoke không nhường cho bị hại T1 hát, bị hại đã bực tức dùng 01 ly bằng nhựa có quai đánh vào đầu bị cáo nhưng bị cáo tránh được. Sau khi bị cáo đi về phòng trọ, bị hại lại lấy 02 con dao trong nhà đi đến phòng trọ tìm bị cáo, do bị cáo đóng cửa phòng nên bị hại bỏ đi, sau đó được mọi người can ngăn và lấy 02 con dao đem cất. Khi bị hại đang đứng quay lưng về hướng dãy nhà trọ thì bị cáo từ trong phòng trọ xông ra, tay phải cầm 01 con dao tự chế chém 02 nhát vào tay bị hại; bị hại bỏ chạy ra đường và bị ngã nằm ngửa thì bị cáo tiếp tục chém bị hại khoảng 04-05 nhát ở vị trí chân, lòng bàn chân; bị hại đứng dậy bỏ chạy một đoạn đến đứng phía sau cột điện, bị cáo cầm dao đuổi theo và nói bị hại đứng lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, bị hại nói bị cáo vứt con dao xuống đất, bị hại xông vào giành lấy con dao, bị cáo cũng xông vào giằng co với bị hại để giành con dao; khi bị cáo giành được con dao thì tiếp tục chém bị hại khoảng 04-05 nhát vào vị trí chân, đùi, gây thương tích tổng cộng 13%.

Xét thấy, trong vụ án này có phần lỗi của bị hại. Tuy nhiên, khi bị hại đã bỏ đi và được mọi người can ngăn lấy 02 con giao đem cất, nếu bị cáo ở yên trong phòng trọ thì không xảy ra sự việc. Ngược lại, bị cáo lại dùng 01 con dao tự chế chém bị hại gây thương tích. Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo trong vụ án này không còn ở việc tự vệ bản thân mà rõ ràng vượt quá mức cần thiết, gây tổn hại về sức khỏe của bị hại, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, bị cáo trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không trình diện tại Tòa án, bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình xét xử; điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019; bị hại cũng có lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự:

Theo Biên bản làm việc ngày 22 tháng 12 năm 2023 do Tòa án lập, bị hại T1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại T1 tổng số tiền làm tròn 23.000.000 đồng, bao gồm các khoản:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích, tiền thuốc và tiền thuê phương tiện đi cấp cứu, chuyển viện là 22.100.000 đồng, gồm: tiền thuê phương tiện từ Trung tâm Y tế huyện B đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B là 800.000 đồng, từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh B đến Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi Chức năng Thành phố H là 800.000 đồng và từ Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi Chức năng Thành phố H đến Bệnh viện P chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là 800.000 đồng; tiền viện phí và tiền thuốc là 20.000.000 đồng;

- Chi phí giám định thương tích là 1.600.000 đồng và chi phí lấy giấy chứng nhận thương tích là 160.000 đồng.

Xét trong các khoản yêu cầu của bị hại T1, chỉ có chi phí lấy giấy chứng nhận thương tích là 160.000 đồng có hóa đơn (bút lục số 80), việc điều trị thương tích từ 16 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2023 đến 15 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2023 thì chỉ có Giấy ra viện ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Khoa Ngoại-Chỉnh hình thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 78); các khoản yêu cầu còn lại của bị hại T1 đều không có hóa đơn, chứng từ. Tuy nhiên, các khoản yêu cầu này của bị hại T1 đều là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại T1. Tại phiên tòa, dù bị cáo H vắng mặt; nhưng trong quá trình điều tra, bị hại T1 yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bị hại T1 với số tiền cao hơn là 30.000.000 đồng (bút lục số 87); ý chí của bị cáo H cũng đồng ý bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại T1 (bút lục số 77a).

Từ những phân tích trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách

nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại T1 tổng số tiền là 23.000.000 đồng.

Bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế, kích thước dài 45cm, rộng 03cm, lưỡi dao cong, nhọn bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm là công cụ phạm tội.

Đối với 01 con dao bầu, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, rộng 6cm, cán tròn bằng gỗ có đường kính 3cm; 01 con dao dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 6,5cm, dài 25cm, cán bằng gỗ tròn có đường kính 3cm và 01 ly nhựa có quai cầm, xét đây là vật chứng không có giá trị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Mai Trung H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Mai Trung H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo Mai Trung H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T1 tổng số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế, kích thước dài 45cm, rộng 03cm, lưỡi dao cong, nhọn bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm; 01 con dao bầu, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, rộng 6cm, cán tròn bằng gỗ có đường kính 03cm; 01 con dao dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 6,5cm, dài 25cm, cán bằng gỗ tròn có đường kính 3cm và 01 ly nhựa có quai cầm (tất cả đều đã qua sử dụng).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 16 tháng 11 năm 2023).

[4] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo và bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến